

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3 - 4 TUỔI (07/10 - 25/10/2024)

TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay(3: Bắt chéo 2 tay trước ngực. 4: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn + Nghiêng người sang trái, sang phải.		* Hoạt động học. - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải.. - Chân: Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. - Trò chơi chim bay cò bay
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trong đường hẹp	- Đi trong đường hẹp		*Hoạt động học. + Đi trong đường hẹp- Đi trên ghế thể dục + Ném xa bằng 1 tay.- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay + Trườn về phía trước - Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục		- Đi trên ghế thể dục	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Ném xa bằng 1 tay. - Trườn về phía trước.	- Ném xa bằng 1 tay.	- Trườn về phía trước	

10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.	- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay (4t)	- Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm	- TCM: Bắt bóng
11	3	Thực hiện được vận động: - Xoay tròn cổ tay.		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay	* Hoạt động chơi. - Chơi các trò chơi với các ngón tay mọi lúc mọi nơi: chơi cặp cua bỏ giỏ, chim bay - Góc tạo hình: Nặn hình người bạn trai, bạn gái. - KNS: Xâu buộc dây giày. - Góc XD : Xây nhà của bé, Lắp ghép đồ chơi... - HĐ vệ sinh: Vệ sinh rửa tay: Cuộn , xoay tròn cổ tay. Gập, mở, các ngón tay vào nhau
12	4	Trẻ thực hiện được vận động: • Cuộn - xoay tròn cổ tay		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nổi ... - Gập giấy	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
17	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		* Hoạt động chơi, đón trẻ. - Xem tranh ảnh, lô tô, video, Trò chuyện một số món ăn hàng ngày ở trường, lớp. - Thực phẩm cần cho bé. * Hoạt động chơi.

20	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			- Góc PV: Bán hàng một số thực phẩm, cá, thịt, rau, củ, quả. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân ` Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng đối với cơ thể, cách chế biến, một số thực phẩm: cá, thịt, rau, củ, quả.....
21	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: • Rửa tay, lau mặt, súc miệng.		• Làm quen cách đánh răng, lau mặt. • Tập rửa tay bằng xà phòng.	- Lồng ghép vào HĐ KPKH và mọi lúc mọi nơi biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.
22	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: • Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.		• Tập đánh răng, lau mặt. • Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	- Rèn thói quen rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt hằng ngày. (TCTV: Rửa tay, dội nước, vắn vôi nước.) - Dạy KN: Đánh răng, rửa mặt, súc miệng hằng ngày.
31	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: • Không tự lấy thuốc uống. • Không leo trèo bàn ghế, lan can.	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm		- Nhắc trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê khi không được phép của người lớn.
34	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: • Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn			* Hoạt động chơi. - Nhắc trẻ không tự lấy thuốc uống.

		lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.			- KNS: Không leo trèo bàn ghế, lan can.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a, Khám phá khoa học					
36		Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. (4t: các bộ phận khác của cơ thể)		* Hoạt động học. - KPKH: Trò chuyện về các giác quan và các bộ phận trên cơ thể.(TCTV: Đôi mắt, đôi tai, mũi, miệng.) - T/c: Thi nói nhanh. * Hoạt động chơi. - Góc HT: Xem tranh ảnh về cơ thể bé, bạn trai, bạn gái, chuyện giấc mơ kì lạ. - TCM: Giúp cô tìm bạn, tay cầm tay. - Quan sát những gì bé nhìn thấy, quả đu đủ, trải nghiệm nhận biết các món ăn trong ngày. - Quan sát bé trai, bé gái, trải nghiệm tập cân đo chiều cao của mình, bạn. - Quan sát hoa mười giờ, trải nghiệm với cát, đá, sỏi.
37	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn để nhận ra đặc điểm nổi bật của các giác quan và các bộ phận trên cơ thể.			
41	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn để tìm hiểu đặc điểm của các giác quan và các bộ phận trên cơ thể.			
b, Làm quen với một số khái niệm toán sơ đẳng					
56	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.		- Tách gộp trong phạm vi 2	*Hoạt động học. - Tách gộp trong phạm vi 2 *Hoạt động chơi.

57		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. -Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		Phân biệt phải trái so với bản thân. - Trò chơi: Tìm đúng số (EM 2); Thi ai nhanh; Trò chơi thi xem đội nào nhanh - Góc HT: Trẻ chơi đếm số lượng và tách gộp - Góc NT: Nặn hình người, tô màu tranh ảnh bạn trai, bạn gái - Góc Phân vai: Bán hàng, cô giáo, mẹ và em bé,... *Hoạt động học. - NB tay phải, tay trái của bản thân - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía phải, Phía trái)
61	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.		- Tách gộp trong phạm vi 2	
62		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
73	3	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân		Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	
74	4	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.		- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía phải - phía trái).	
c, Khám phá xã hội					
76	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4: Họ tên.)		* Hoạt động học. - Bé giới thiệu về mình. - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. * Hoạt động chơi. - Góc NT: Tô màu tranh bạn trai, bạn gái. - Trò chơi: Đoán xem bạn đó là ai; Tìm bạn có tên cùng âm đầu (EL47)
80	4	Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
100	3	- Trẻ có thể sử dụng được câu đơn.	- Đọc thơ: Bé ơi, đồng dao: Vươn vai.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	* Hoạt động học. - Trẻ sử dụng được câu đơn: - TCTV: Bạn trai, bạn gái. - TCTV: Đôi mắt, cái miệng. - TCTV: Gói đường, dầu ăn. - Thơ: Bé ơi (TCTV: Đất cát, trời nắng, ngủ dạy. - Truyện: Giấc mơ kỳ lạ - Đồng dao: Vươn vai, mười ngón tay.
102		- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Bé ơi, đồng dao: Vươn vai.			
105	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	
106		- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Bé ơi, đồng dao: Vươn vai.			
109	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết.)		
111	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc với sự giúp đỡ của người lớn.			
114	3	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp		
115	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
124	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.		Những điều bé thích, không thích.	

125		Trẻ nói được điều bé thích, không thích	- Tên, tuổi, giới tính		* Hoạt động học. - PTTCKNXH: Nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ *Hoạt động chơi. - Góc PV: Bế em, bán hàng, gia đình nấu ăn, Bác sĩ. (TCTV: Trứng dán, thịt xào bí, canh rau.) - Góc XD : Xây nhà của bé, Lắp ghép đồ chơi... - Góc tạo hình: Tô màu tranh bạn trai bạn gái. - Góc Thiên nhiên: Chăm sóc cây. (TCTV: Tưới cây, nhổ cỏ, chăm sóc.) - Chơi đoàn kết, hợp tác với bạn khi chơi, chú ý nghe cô bạn nói. - Giáo dục trẻ biết quan tâm, giúp đỡ các bạn, các em - Nhắc trẻ chào cô, chào bạn, biết cảm ơn khi được nhận quà.
126	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ		Sở thích, khả năng của bản thân	
127		Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
128	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	
130	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	
132	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, (4: tranh ảnh) - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua, cử chỉ, giọng nói.		
133		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận			
136		4		Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	
137		- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.			

144	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Chờ đến lượt.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi).	
145		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói		- lắng nghe khi cô, bạn nói.	
148	4	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép	
149		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói		- Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn	
153	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường lớp.		* Hoạt động lao động. - Thu gom rác và phân loại rác.
155	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
159	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi: Tay thơm tay ngoan, Tập rửa mặt. Tôi bị ốm.		* Hoạt động học. - DH: Tay thơm tay ngoan, tôi bị ốm. - DVD: Tập rửa mặt. - Nghe hát: Bàn tay mẹ; Thật đáng chê. Mời bạn ăn. - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh, Nghe tiếng hát tìm đồ vật, nghe tiếng hát tìm đồ vật.
162	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			

164	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Tay thơm tay ngoan, Tập rửa mặt. Tôi bị ốm	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Tay thơm tay ngoan, tôi bị ốm		
165		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Tập rửa mặt (vận động minh họa)			
167	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời của bài hát: Tay thơm tay ngoan. Tôi bị ốm qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.		- Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
168		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Tập rửa mặt.			
172	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh vẽ khuôn mặt .	- Sử dụng kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4: Các kỹ năng) vẽ để tạo ra sản phẩm 3: sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.)	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	
176		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.			
180	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ khuôn mặt.			
183		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý	

184		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		thích	
-----	--	---	--	-------	--

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu duyệt

Lò Thị Thu

Trần Thị Làn